

Số: 1523/KH-SCT

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025; Sở Công Thương triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Truyền thông có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quán triệt tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; góp phần thực hiện tốt nội dung, tiêu chí về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực ngành, nâng cao điểm số các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần các chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025,

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (đơn vị) phải xác định công tác truyền thông theo Kế hoạch là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, liên tục.

- Đa dạng, đổi mới, tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong truyền thông để người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

a) Truyền thông công tác chỉ đạo, điều hành

- Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025;

- Tuyên truyền Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; Kế hoạch số 444/KH-SCT ngày 16/3/2022 của Sở Công Thương Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng năm; Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"...

- Tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm, kết quả thực hiện các các tiêu chí, chỉ số đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, của Sở, ngành.

b) Truyền thông cải cách thể chế

Truyền thông các quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên lĩnh vực ngành, đặc biệt là các lĩnh vực trọng tâm, đột phá.

c) Truyền thông cải cách thủ tục hành chính

- Việc tổ chức thực hiện các quy định thủ tục hành chính (TTHC) trên lĩnh vực ngành, nhất là TTHC có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Việc rà soát, đánh giá quá trình thực hiện cải cách TTHC; đề xuất và kết quả loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Truyền thông cải cách tổ chức bộ máy

- Quá trình bổ sung, điều chỉnh hoặc ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong; kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Việc triển khai rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

d) Truyền thông cải cách chế độ công vụ

- Việc xây dựng, phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ. Việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác CCHC của đơn vị.

- Về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; việc phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sai phạm.

e) Truyền thông cải cách tài chính công

- Việc triển khai thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Truyền thông thực hiện cơ chế một cửa liên thông

- Công tác tham mưu, phối hợp, thực hiện phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Việc xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu Thương mại và Công nghiệp. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.

h) Truyền thông hiện đại hóa nền hành chính

- Quá trình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, bảo đảm tính liên thông các thông tin quản lý dữ liệu, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/02/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025

- Việc triển khai xây dựng, chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng (ISO điện tử) trong giải quyết TTHC.

2. Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

a) Truyền thông nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

- Việc thực hiện các quy định, văn bản của Đảng và Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ; tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia ý kiến đối với các nội dung, vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở, ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phổ biến đến CCVC về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Việc kiểm tra, đôn đốc CCVC việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế dân chủ theo quy định.

b) Truyền thông nội dung “công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được ban hành.

- Việc công khai các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của các Sở, ngành trong tỉnh; kinh phí hoạt động, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; tài sản, trang thiết bị của cơ quan; kết quả kiểm toán; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CBCC.

c) Truyền thông nội dung “trách nhiệm giải trình với người dân”

- Việc thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Tiếp công dân năm 2013; Thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Việc kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh, bức xúc của người dân.

d) Truyền thông nội dung “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

- Về kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của Sở theo quy định.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CCVC. Đặc biệt, chú trọng đẩy mạnh

công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiến hà, sách nhiễu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

d) Truyền thông nội dung “thủ tục hành chính công”

- Việc tiếp tục tham gia thực hiện tốt cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực ngành theo phân cấp tại Trung tâm Kiểm soát và Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cải cách TTHC. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân.

e) Truyền thông nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Việc triển khai, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp các dịch vụ công, tăng cường chất lượng các dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4 để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

g) Truyền thông nội dung “Quản trị môi trường”

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho CBCCV, người lao động trên địa bàn toàn tỉnh; về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải...

- Yêu cầu các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý ngành tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

h) Truyền thông nội dung “Quản trị điện tử”

- Công tác nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin để tăng số lượng, tỷ lệ người dân khai thác thông tin hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC.

- Việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp.

3. Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Truyền thông về chỉ số “Gia nhập thị trường”

Việc công khai các TTHC tại Bộ phận một cửa. Đổi mới phương thức hướng dẫn hồ sơ, thực hiện có hiệu quả cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở cho doanh nghiệp.

b) Truyền thông về chỉ số “Tính minh bạch”

- Việc nâng cao chất lượng, tính minh bạch trong tổ chức công khai các thông tin, tài liệu quy hoạch ngành, lĩnh vực và các kế hoạch phát triển có liên quan, các văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án thu hút đầu tư,... thuộc lĩnh vực ngành và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu; tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật.

c) Truyền thông về chỉ số "Tính năng động của chính quyền địa phương"

- Công tác tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với những vướng mắc liên quan đến môi trường đầu tư và kinh doanh trên lĩnh vực ngành tại tỉnh.

- Việc nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Việc rà soát, phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật, đề tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác nâng cao năng lực, hiệu quả thi hành pháp luật; năng lực phản ứng chính sách của Sở, các đơn vị thuộc Sở.

d) Truyền thông về chỉ số "Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự"

Công tác kiểm tra, tham gia, phối hợp giải quyết những tranh chấp kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp. Việc đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, vật liệu nổ.

đ) Truyền thông về chỉ số "Chi phí không chính thức"

Hoạt động thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp; biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể gương mẫu, tiêu biểu trong việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và góp phần tiết kiệm chi phí tuân thủ pháp luật chung. Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu.

e) Truyền thông cải thiện điểm số chỉ số thành phần (PCI) "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp"

- Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu PCI liên quan đến trách nhiệm, quản lý của Sở Công Thương; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Kết quả triển khai, thực hiện đồng hành hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; cung cấp thông tin dịch vụ, đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh

cho doanh nghiệp trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng sản xuất góp phần đảm bảo ổn định phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao điểm số Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và giai đoạn đến năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị căn cứ theo Kế hoạch, bám sát tình hình và nhiệm vụ được giao để chủ động phối hợp thực hiện việc truyền thông, phổ biến về nâng cao các chỉ số.

2. Văn phòng Sở làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị tập trung thực hiện Kế hoạch. Hàng năm, rà soát, cập nhật các nội dung, hình thức và biện pháp truyền thông bổ sung vào Kế hoạch đảm bảo cho công tác nâng cao các chỉ số của Sở, góp phần đạt hiệu quả trong việc nâng cao các chỉ số của tỉnh. Định kỳ hàng năm (trước 30/11) báo cáo cho UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐTTP Sở Công Thương; Ban Quản trị Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên cập nhật nội dung, thông tin về nâng cao các chỉ số cạnh tranh theo Kế hoạch.

5. Đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở Công Thương phối hợp tham gia truyền thông nâng cao các chỉ số, tạo sự đồng bộ trong hệ thống chính trị trong công tác truyền thông, thông tin, góp phần đạt kết quả thiết thực, hiệu quả trong nâng cao các chỉ số cạnh tranh theo Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng, đơn vị, tổ chức báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng) để xem xét nhằm đảm bảo thực hiện đúng Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGD Sở;
- Đảng ủy (phối hợp chỉ đạo);
- BCH: CĐCS, Chi đoàn TNCSHCM;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VP, VP.



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Rân